

Số: 274/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà **Hà Thị Ngọc D**, sinh năm: 1974;

CCCD số 079174003195 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 14/6/2023;

Địa chỉ: C Ấp C, xã B (xã B, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh;

Và ông **Huỳnh Vĩ T**, sinh năm: 1966;

CCCD số 079066006733 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/3/2022;

Địa chỉ: 2 L, phường T (Phường H, quận G cũ), Thành phố Hồ Chí Minh .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: “V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2002 (Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, quyển số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2002). Nay bà D – ông T yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T không có con chung.

Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản.

Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T thỏa thuận: Bà D tự nguyện chịu lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật Giấy chứng nhận kết hôn số: 72, quyền số 01/2002 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22/5/2002 không còn giá trị.

- Về con chung: Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T không có con chung.

- Về tài sản chung: Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Hà Thị Ngọc D và ông Huỳnh Vĩ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Hà Thị Ngọc D tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Bà D được khấu trừ toàn bộ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007531 ngày 22/01/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hà Thị Ngọc D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV7 - Tp.HCM;
- Phòng THADS KV7 - Tp.HCM;
- UBND Phường 8, Quận 3, Tp.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Yến Ngọc